

Số: /2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá tiêu thụ nước sạch của
Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bình Tân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Công văn số 8855/BTC-QLG ngày 21/8/2024 của Bộ Tài chính về việc định khung giá nước sạch;

Căn cứ Thông báo số 1250/TB-BTC ngày 27/12/2024 của Bộ Tài chính về khung giá nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 206/TTr-SXD ngày 24 tháng 9 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bình Tân như sau:

1. Giá nước sạch sinh hoạt cho các hộ dân cư

a) Hộ nghèo có sổ

- Tiêu thụ 10 m³ đầu tiên / hộ

5.000 đồng/m³.

- | | |
|---|-------------------------------|
| - Tiêu thụ từ m ³ thứ 11 trở lên | 10.600đồng/ m ³ . |
| b) Hộ sinh hoạt còn lại | 10.600 đồng/ m ³ . |
| 2. Giá nước sạch cho cơ quan hành chính, đơn vị
sự nghiệp (bao gồm cả trường học, bệnh viện) | 12.000 đồng/ m ³ . |
| 3. Giá nước sạch cho sản xuất vật chất | 13.000 đồng/m ³ . |
| 4. Giá nước sạch cho kinh doanh dịch vụ | 14.000 đồng/m ³ . |

Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, nhưng chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định.

Đối với giá nước sạch bán buôn do Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bình Tân tự thỏa thuận với cá nhân hoặc tổ chức thực hiện dịch vụ cấp nước bán lẻ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Giao Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bình Tân kết hợp với các ngành chức năng có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các: Xây dựng, Tài chính, Tư pháp; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long; Giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bình Tân; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này thay thế Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành giá tiêu thụ nước sạch của Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bình Tân.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng 10 năm 2025/.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 2;
- Bộ Tài chính;
- TT. TU; TT. HĐND;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT. Thông tin Điều hành (đăng công báo);
- Phòng KTN;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Chính